

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TAM XUÂN

Biểu 115/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /7/2026 của UBND xã Tam Xuân)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026			THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1=2+3	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	304.322	57.818	246.504	140.712	14.455	126.257	46,24	25,00	51,22
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	96.704		96.704	57.953	4.273	53.680	59,93		55,51
2	Chi khoa học và công nghệ (3)	2.000	-	2.000	493		493			
3	Chi quốc phòng	4.119	-	4.119	2.333		2.333	56,64		56,64
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	3.920		3.920	1.843		1.843	47,02		47,02
5	Chi y tế, dân số và gia đình	7.176	-	7.176	5.196		5.196	72,41		72,41
6	Chi văn hóa thông tin	1.015	-	1.015	646		646	63,63		63,63
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	400	-	400	44		44	11,00		11,00
8	Chi thể dục thể thao	800		800	463		463	57,88		57,88
9	Chi bảo vệ môi trường	3.410		3.410	360		360	10,56		10,56
10	Chi các hoạt động kinh tế	16.981		16.981	13.750	10.072	3.678	80,97		21,66
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	37.309	-	37.309	23.176	110	23.066	62,12		61,82
12	Chi bảo đảm xã hội	65.939	-	65.939	34.455		34.455	52,25		52,25
13	Chi khác	2.000		2.000	-					
14	Dự phòng ngân sách	4.732		4.732	-					